TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/DS-PT
Ngày 29/9/2021
"V/v *Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ hợp đồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khaivụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2021 về việc Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐ-PT ngày 10/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1949, có mặt

Địa chỉ: SN 07, khu phố 2, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc U - Luật sư Công ty Luật Th tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Địa chỉ: Số 677B, đường B, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. **Bị đơn:** Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Lệnh H - Chủ tịch UBND

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tr - Phó chủ tịch UBND. Theo văn bản ủy quyền số 25/UQ-UBND ngày 25/02/2021, có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trọng Th - Chủ tịch UBND huyện

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T - Chuyên viên phòng tài nguyên môi trường UBND huyện Đông Sơn. Theo văn bản ủy quyền số 244/UQ-UBND ngày 28/01/2021, vắng mặt

2. Ông Lê Mậu H - Nguyên Chủ tịch UBND xã A, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Th - Kế toán xã Kh, vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Quang H trình bày:

Ngày 12/01/2007, ông Nguyễn Quang H và Uỷ ban nhân dân xã A (nay là UBND xã Kh), ký kết biên bản thỏa thuận dân sự giải quyết nợ vay số: 01/BBDS-UBND, kèm theo hợp đồng vay tiền số: 20/HĐDS- UBND ngày 13/01/2007. Theo đó các bên cùng thống nhất UBND xã A vay của ông H số tiền 96.467.370 đồng, thời hạn vay từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2007; Phương thức trả nợ bằng tiền mặt. Số tiền vay được chia thành 02 kỳ trả nợ, kỳ thứ nhất từ ngày 01/01/2007 chậm nhất đến ngày 30/3/2007 số tiền 48.233.685đ, lãi suất 1,1%/tháng; kỳ thứ hai số tiền còn lại 48.233.685đ, thời gian vay từ ngày 01/01/2007 đến 31/12/2007, lãi suất: Không. Trường hợp ông H tham gia đấu giá đất thành ở xã A thì UBND xã A phải trả số tiền đấu giá đất thay ông H bằng 01 lô đất.

Vào năm 2008 ông H tham gia đấu giá thành 03 lô đất giáp với QL47 thuộc khu vực B, xã A, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa mỗi lô đất có giá 92.000.000 đồng, ông H đã trả tiền 02 lô đất, còn 01 lô để cho UBND xã A trả thay như nội dung đã cam kết tại biên bản thỏa thuận ký ngày 12/01/2007 và hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2007. Hiện tại UBND xã A đã giao cả 03 lô đất cho ông H quản lý. Trong 03 lô đất ông H đấu giá thành, đối với 02 lô ông H đã nộp tiền mua đất đã được UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 25/7/2008. Đối với lô đất còn lại do UBND xã A chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền đất thay cho ông H nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 19/6/2020 ông H đã làm việc cùng với ông Lê Mậu H - nguyên Chủ tịch UBND xã A, ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch UBND xã Kh (đã được sát nhập cùng xã A), bà Lê Thị Th - nguyên kế toán UBND xã A, nay là kế toán UBND xã Kh. Tại buổi làm việc các bên đã có ý kiến xác nhận đúng như nội dung ông H đã trình bày như trên.

Tuy nhiên, UBND xã Kh vẫn không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận; ông H làm đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Đông Sơn buộc UBND xã A (nay là UBND xã Kh) thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất theo nội dung đã cam kết tại biên bản thỏa thuận và hợp đồng vay tiền ngày 12/01/2007 giữa ông H và UBND xã A (nay là UBND xã Kh) theo giá đất năm 2008 khi ông H trúng thầu; nếu UBND huyện Đ thu theo giá đất mới thì buộc UBND xã Kh phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần chênh lệch so với giá tiền đã đấu giá cũ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện: Không đề nghị UBND xã Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất và có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện:

Thứ nhất: Đề nghị UBND xã A (nay là xã Kh) thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là: 96.467.370đ.

Tiền lãi trong hạn: 184.390.946đ.

Tiền lãi quá hạn theo quy định của pháp luật.

Tiền bồi thường do vi phạm nghĩa vụ là: 100.000.000đ

Thứ hai: Đề nghị HĐXX tạo điều kiện cho ông H được thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã đấu giá thành theo Quyết định ngày 04/02/2008 của UBND huyện Đ với đơn giá là 90.900.000đ để ông H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.

- Bị đơn là UBND xã Kh trình bày:

Việc UBND xã A (sau này sáp nhập là xã Kh) có vay của ông Nguyễn Quang H số tiền 96.467.370 đồng theo hợp đồng số 20/HĐND-UBND ngày 13/01/2007 là đúng. Phương án UBND xã Kh trả nợ cho ông H được thực hiện theo Điều 1, 2, 3, 4 của hợp đồng, tính lãi suất vay theo ngân hàng tại thời điểm cho vay, thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2007.

Sau khi ký kết hợp đồng cho UBND xã Kh vay tiền, ông H đã tham gia đấu giá 03 lô đất thuộc khu vực B xã A. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện quyết định và nộp tiền trúng đấu giá đất, ông H mới chỉ nộp tiền đất 02 lô, còn 01 lô chưa nộp tiền đất nên hiện tại lô đất đó chưa được bán và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử đụng đất cho ông H.

Sau khi ký hợp đồng vay tiền của ông H thì UBND xã Kh đã xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện và phòng tài chính- Kế hoạch huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa về lấy nguồn kinh phí trả nợ cho ông H nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả chỉ đạo.

Nay ông H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc UBND xã Kh phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất theo nội dung đã cam kết tại biên bản thỏa thuận và hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2007 và trong trường hợp UBND huyện Đ thu tiền đất theo giá đất mới thì buộc UBND xã Kh phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần chênh lệch so với giá tiền đã đấu giá cũ là không đúng. UBND xã Kh không chấp nhận yêu cầu thực hiện

nghĩa vụ thanh toán như trên của ông H. Bởi lẽ: theo nội dung của biên bản thỏa thuận và hợp đồng vay tiền ký ngày 13/01/2007 thì UBND xã Kh không thỏa thuận về việc nếu ông H đấu giá đất thành thì UBND xã Kh phải trả số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất. Việc ông H đấu giá đất thành thì ông phải có nghĩa vụ nộp tiền theo quy định, không liên quan đến việc vay nợ giữa ông H và UBND xã Kh. Về số tiền 96.467.370 đồng vay của ông H thì UBND xã Kh thống nhất chấp nhận trả nợ cho ông H cùng với số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

3.1. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Mậu H và bà Lê Thị Th trình bày giống quan điểm của đại diện UBND xã Kh, không chấp nhận yêu cầu của ông H buộc UBND xã Kh phải trả số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất. Chỉ chấp nhận yêu cầu trả nợ số tiền gốc là:96.467.370 đồng và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng.

3.2. Ông Trần Ngọc Th - đại diện UBND huyện Đ trình bày: Trường hợp tranh chấp giữa ông H và UBND xã Kh là quan hệ giao dịch dân sự. Về đất thì UBND huyện S không có cơ sở để giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Quang H và bị đơn là UBND xã Kh thỏa thuận: UBND xã Kh có trách nhiệm trả cho ông H số tiền nợ gốc là: 96.467.370đ; tiền lãi là: 203.532.630đ, tổng là 300.000.000đ; mỗi bên chịu 50% án phí sơ thẩm.

Ông H thống nhất sẽ rút phần yêu cầu UBND xã Kh bồi thường do vi phạm nghĩa vụ.

Ông H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ông được thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất đã trúng đấu giá đang được giao quản lý với giá đấu giá thành năm 2008 là 92.000.000đ.

- Tại Bản án số 03/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 5 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Các Điều 244; 271; 273; 278; 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm b khoản 1 Điều 24; các khoản 1, 2, 9 Điều 26 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất.

2. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang H đối với Ủy ban nhân dân xã A (nay là Ủy ban nhân dân xã Kh).

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Quang H và Uỷ ban nhân dân xã Kh về số tiền phải thanh toán cụ thể như sau: Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quang H số tiền còn nợ theo hợp đồng số: 20/HĐND-UBND ngày 13/01/2007 tính đến ngày 01/7/2021 là:

- Tiền nợ gốc: 96.467.370đ

- Tiền nợ lãi: 203.532.630đ

-Tổng cộng: 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu cho ông H được thanh toán nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã đấu giá thành với đơn giá là 90.900.000đ.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa tạo điều kiện cho ông H thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã trúng đấu giá theo quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 vị trí lô đất số 14, MBQH số 33/MB-XD ngày 15/12/2004 tại khu dân cư B, xã A (nay là xã Kh) thuộc tuyến QL4714 theo quy định của pháp luật để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 13/7/2021, Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo với nội dung: Hủy Bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chỉ đồng ý không yêu cầu UBND xã Kh phải bồi thường số do vi phạm nghĩa vụ là 100.000.000đ với điều kiện đồng ý cho ông H thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã trúng đấu giá theo quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 vị trí lô đất số 14, MBQH số 33/MB-XD ngày 15/12/2004 tại khu dân cư B xã A (nay là xã Kh) thuộc tuyến QL4714 theo quy định của pháp luật để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giá đất theo báo cáo của UBND huyện Đ là 3.000.000đ/m^2 (tổng là 300.000.000đ). Tuy nhiên bản án sơ thẩm lại tuyên không chấp nhận yêu cầu cho ông H được thanh toán nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã đấu giá thành với đơn giá là 90.900.000đ. Như vậy vi phạm nghiêm trọng tố tụng, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã không giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể không giải quyết yêu UBND xã Kh phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 100.000.000đ do UBND xã Kh vi phạm nghĩa vụ hợp đồng vay tài sản; ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hủy bản án số 03/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Quang H khởi kiện yêu cầu UBND xã Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay lại tiền theo thỏa thuận dân sự ngày 13/01/2007; Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy địnhtại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quang H.

[2.1] Đơn kháng cáo của ông H làm theo đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Quang H.

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Quang H yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1. Yêu cầu UBND xã Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất mà ông H trúng đấu giá năm 2008 theo quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/02/2008, vị trí lô đất số 14, MBQH số 33/MB-XD ngày 15/12/2004 tại khu dân cư B, xã A (nay là xã Kh);

2. Yêu cầu UBND xã A (nay là Kh) thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là: 96.467.370đ, tiền lãi trong hạn: 184.390.946đ và tiền lãi quá hạn theo quy định của pháp luật. Tiền bồi thường do vi phạm nghĩa vụ là 100.000.000đ.

3. Đề nghị HĐXX tạo điều kiện cho ông H được thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã đấu giá thành theo Quyết định ngày 04/02/2008 của UBND huyện Đ với đơn giá là 90.900.000đ để ông H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút Yêu cầu UBND xã Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất mà ông H trúng đấu giá năm 2008.

Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đấu giá đất thay cho ông H bằng 01 lô đất.

2. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang H đối với Ủy ban nhân dân xã A (nay là Ủy ban nhân dân xã Kh) .

Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Quang H và Uỷ ban nhân dân xã Kh về số tiền phải thanh toán cụ thể như sau: Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quang H số tiền còn nợ theo hợp đồng số: 20/HĐND-UBND ngày 13/01/2007 tính đến ngày 01/7/2021 là:

- Tiền nợ gốc: 96.467.370đ

- Tiền nợ lãi: 203.532.630đ

Tổng cộng: 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu cho ông H được thanh toán nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã đấu giá thành với đơn giá là 90.900.000đ.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ tạo điều kiện cho ông H thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất ông H đã trúng đấu giá theo quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 vị trí lô đất số 14, MBQH số 33/MB-XD ngày 15/12/2004 tại khu dân cư B xã A (nay là xã Kh) thuộc tuyến QL4714 theo quy định của pháp luật để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với nội dung yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là UBND xã Kh phải bồi thường số tiền 100.000.000đ do vi phạm hợp đồng vay tài sản.

Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử không thể xem xét giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là 100.000.000đ do vi phạm hợp đồng vay tài sản khi cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết. Nếu xem xét tại cấp phúc thẩm sẽ vi phạm nguyên tắc bảo đảm xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và đương sự mất quyền kháng cáo. Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do bản án bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 3 Điều 29 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử: Hủy Bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu